

HUỖ TỈNH ĐẮK LẮK
THUẾ CƠ SỞ 7 TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **850** /TCS7-NVDTPC

Tuy Hòa, ngày **08** tháng 8 năm 2025

V/v Tuyên truyền một số điểm mới
của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp
có hiệu lực từ ngày 01/10/2025.

Kính gửi: Các Tổ chức, Doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân
kinh doanh trên các địa bàn Phường Bình Kiến,
Phường Tuy Hòa, Phường Phú Yên thuộc tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Luật quản lý thuế 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6
năm 2025;

Nhằm hỗ trợ người nộp thuế thực hiện đúng quy định pháp luật về thuế thu
nhập doanh nghiệp (TNDN), Thuế cơ sở 7 tỉnh Đắk Lắk thông tin đến Người nộp
thuế một số điểm mới về thuế TNDN có hiệu lực từ ngày 01/10/2025 như sau:

**1. Đánh thuế với mọi thu nhập tại Việt Nam của doanh nghiệp nước
ngoài**

Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025 mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với
các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp hàng hóa và dịch vụ tại Việt Nam thông qua
nền tảng thương mại điện tử và nền tảng công nghệ số.

Theo điểm d khoản 2 Điều 2, doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở
thường trú tại Việt Nam, *bao gồm cả các doanh nghiệp kinh doanh thương mại
điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số (nội dung mới bổ sung)* thì phải nộp thuế
đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.

Bổ sung nguyên tắc xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp nước
ngoài tại Việt Nam là **thu nhập nhận được có nguồn gốc từ Việt Nam, không
phụ thuộc vào địa điểm tiến hành kinh doanh** (theo khoản 3 Điều 3).

**2. Giảm thời gian miễn thuế đối với thu nhập từ bán sản phẩm công
nghệ mới**

Theo khoản 4 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025:

*Thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học, phát triển công
nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; thu nhập từ bán sản phẩm làm ra từ công
nghệ mới lần đầu tiên áp dụng ở Việt Nam; thu nhập từ bán sản phẩm sản xuất thử
nghiệm trong thời gian sản xuất thử nghiệm bao gồm cả sản xuất thử nghiệm có
kiểm soát theo quy định của pháp luật. Thu nhập tại khoản này được miễn thuế tối
đa không quá 03 năm.*

Trước đây, các khoản thu nhập trên được miễn thuế tối đa là 05 năm.

3. Mở rộng đối tượng miễn thuế

4. Khoản lỗ từ chuyển nhượng bất động sản được bù trừ thu nhập chịu thuế

Theo Điều 7 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025, trường hợp nếu có hoạt động sản xuất, kinh doanh bị lỗ thì **được bù trừ số lỗ vào thu nhập chịu thuế** của các hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập do doanh nghiệp tự lựa chọn (trừ hoạt động sản xuất, kinh doanh đang được hưởng ưu đãi thuế).

Trước đây, nếu thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản nếu lỗ thì số lỗ này được bù trừ với lãi của hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Phần thu nhập còn lại sau khi bù trừ áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động sản xuất, kinh doanh còn thu nhập.

Lưu ý: Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phải xác định riêng để kê khai nộp thuế, **không được bù trừ lỗ, lãi** với hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế.

5. Sửa đổi quy định về các khoản chi phí được trừ

So với quy định trước đây, Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025 sửa đổi một số quy định về các khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như sau:

5.1. Bổ sung thêm một số khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

- Khoản chi thực tế cho người được biệt phái tham gia quản trị, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Một số khoản chi phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhưng chưa tương ứng với doanh thu phát sinh trong kỳ theo quy định của Chính phủ;
- Một số khoản chi hỗ trợ xây dựng công trình công cộng, đồng thời phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
- Chi phí liên quan đến việc giảm phát thải khí nhà kính nhằm trung hòa carbon và net zero, giảm ô nhiễm môi trường, đồng thời liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
- Một số khoản đóng góp vào các quỹ được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quy định của Chính phủ.

5.2. Số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết nhưng không được hoàn thuế được tính vào chi phí được trừ

Phần thuế giá trị gia tăng (GTGT) nộp theo phương pháp khấu trừ không được tính vào chi phí được trừ không bao gồm phần thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ đầu vào có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp chưa được khấu trừ hết nhưng không thuộc hợp hoàn thuế.

Số thuế GTGT đầu vào khi đã được tính vào chi phí được trừ thì không được khấu trừ với số thuế GTGT đầu ra.

6. Các trường hợp được hưởng thuế suất 15% hoặc 17%

Điều 10 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025 quy định các mức thuế suất như sau:

- Tổng doanh thu dưới 03 tỷ đồng/năm: thuế suất 15%;
- Tổng doanh thu từ 03 tỷ đến 50 tỷ đồng/năm: thuế suất 17%;
- Đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí từ 25% đến 50%.

Căn cứ vào vị trí, điều kiện khai thác và trữ lượng mỏ, Thủ tướng Chính phủ quyết định mức thuế suất cụ thể phù hợp với từng hợp đồng dầu khí;

- Đối với hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên quý hiếm (bao gồm: bạch kim, vàng, bạc, thiếc, vonfram, antimoan, đá quý, đất hiếm và tài nguyên quý hiếm khác theo quy định của pháp luật) là 50%. Trường hợp các mỏ có từ 70% diện tích được giao trở lên ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuế suất là 40%.

- Không thuộc các trường hợp trên: thuế suất 20%.

Trước đây, các doanh nghiệp chủ yếu được áp thuế suất 20% (trừ các hoạt động khai thác dầu khí, tài nguyên hiếm và các trường hợp được ưu đãi thuế suất). Theo quy định mới, rất nhiều doanh nghiệp có thu nhập dưới 50 tỷ sẽ được áp dụng mức thuế suất là 15% hoặc 17%.

7. Thay đổi ngành nghề được hưởng ưu đãi

Căn cứ Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các ngành nghề được hưởng thuế suất ưu đãi có một số thay đổi như sau:

- Bỏ một số ngành, nghề được hưởng ưu đãi:

- * Dự án sản xuất có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6.000 tỷ đồng;
- * Dự án đầu tư tại khu công nghiệp;

- **Bổ sung các ngành, nghề ưu đãi** đã được quy định cụ thể chính sách ưu đãi thuế TNDN theo quy định hiện hành:

* Dự án thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư năm 2020;

* Đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa; Đầu tư kinh doanh khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

8. Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được ưu đãi thuế

Theo Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

- Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

- Khu công nghệ cao, khu kinh tế, **khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**, khu công nghệ số tập trung.

Trong khi trước đây, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa được liệt kê vào nhóm địa bàn ưu đãi thuế suất.

9. Điều chỉnh lãi suất đầu tư mới sản xuất lắp ráp ô tô

Theo khoản 4 Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025, các dự án đầu tư mới sản xuất lắp ráp ô tô sẽ được hưởng lãi suất ưu đãi 17% trong 10 năm (*trước đây, dự án đầu tư mới sản xuất lắp ráp ô tô được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm*).

10. Dự án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được ưu đãi lãi suất 17% trong 10 năm

Khoản 4 Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025 **bổ sung đối tượng được hưởng lãi suất ưu đãi 17% trong 10 năm** là:

- Dự án đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Dự án đầu tư kinh doanh khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thuế cơ sở 7 tỉnh Đắk Lắk trân trọng thông báo đến các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn được biết và thực hiện theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế cơ sở (biết);
- Các Tổ thuộc Thuế cơ sở;
- Lưu: VT, NVDTPC. 

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**



Nguyễn Văn Ý